

Nợ và sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp thủy sản niêm yết

Mai Thị Diệu Hằng

Khoa Quản lý Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Trong những năm qua nhiều doanh nghiệp thủy sản Việt Nam vẫn đạt những kết quả khả quan, thể hiện khả năng quản trị tốt. Tài sản gia tăng cùng biến chuyển tốt của sử dụng nợ là một nhân tố ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển bền vững của một số doanh nghiệp điển hình. Ngược lại cũng có những doanh nghiệp gặp khó khăn đối diện với nhiều rủi ro trong sản xuất kinh doanh. Bài báo tập trung phân tích mối liên hệ giữa quản trị Nợ với sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp điển hình. Từ đó bài báo đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế tài chính của các doanh nghiệp thủy sản niêm yết.

1. Đặt vấn đề

Với các doanh nghiệp mong muốn đem lại giá trị cho chính doanh nghiệp và xã hội thì việc gia tăng doanh thu cũng như lợi nhuận luôn đi kèm với gia tăng uy tín và thương hiệu. Một số doanh nghiệp thủy sản lớn, niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam cũng như vậy. Thương hiệu lớn và uy tín không chỉ giúp DN phát triển trong nước mà còn trên trường quốc tế. Vượt lên những khó khăn về tài chính, khó khăn về công nghệ kỹ thuật như bao doanh nghiệp Việt Nam khác, các doanh nghiệp thủy sản niêm yết đang dần dần phát huy mạnh tiềm năng và nội lực, tận dụng những cơ hội vượt qua thử thách để phát triển bền vững. Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống hai doanh nghiệp lớn trong ngành thủy sản Việt Nam để khám phá những nhân tố ảnh hưởng tới sự thành công của các doanh nghiệp này. Đó là Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Mã CK-VHC) và Công ty cổ phần thủy sản Hùng Vương (Mã CK-HVG)

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống hai doanh nghiệp lớn trong ngành thủy sản Việt Nam để khám phá những nhân tố ảnh hưởng tới sự của các phát triển bền vững của các doanh nghiệp này. Đó là Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Mã CK-VHC) và Công ty cổ phần thủy sản Hùng Vương (Mã CK-HVG). Tác giả cũng sử dụng các phương pháp thu thập, phân tích dữ liệu thứ cấp, đối chiếu so sánh với ngành thủy sản để đưa ra những minh chứng cho những nhận định của mình.

Tác giả sử dụng số liệu trên Báo cáo tài chính của 2 công ty được công khai trên cophieu68.vn để tiến hành những phân tích ở khía cạnh tài chính và luận giải cho quan điểm của mình về mối liên hệ giữa khả năng quản trị nợ vay với sự phát triển bền vững của những doanh nghiệp này trong những năm gần đây.

3. Kết quả nghiên cứu

Trong 3 năm qua thế giới đã phải đối mặt với dịch bệnh Covid 19 và các doanh nghiệp ở Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng không hề nhỏ bởi đại dịch này. Sự hạn chế gaio thương và đi lại trong nước và quốc tế đã khiến tất cả các hoạt động thương mại bị chậm lại. Các doanh nghiệp nuôi trồng, chế biến, xuất khẩu thủy sản Việt cũng bị ảnh hưởng lớn. Công ty cổ phần Hùng Vương và Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn cũng không phải là ngoại lệ.

Với những quyết định quản trị đúng đắn của một số doanh nghiệp, kết quả sản xuất kinh doanh những năm qua vẫn khả quan. Điển hình cho các công ty này là Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn. Ngược lại, cũng có nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn. Điển hình là Công ty cổ phần Hùng Vương. Phân tích tình hình doanh thu chi phí lợi nhuận, tình hình nợ, tài sản nguồn vốn của các Công ty minh chứng cho nhận định này. Qua phân tích thực tế của hai doanh nghiệp điển hình, bài báo muốn chỉ ra những bài học cho các doanh nghiệp thủy sản niêm yết nói riêng và doanh nghiệp thủy sản nói chung.

Bảng 1. Doanh thu chi phí lợi nhuận của CT thủy sản Hùng Vương (tỷ đồng)

	2019	2018	2017	2016	2015
Doanh thu	4.119	8.230	15.709	18.026	18.066
Chi phí	5.154	8.229,85	16.421	18.075	17.915
LNST	-1.035	0,15	-712	-49	151

Nguồn: cophieu68.vn

Doanh thu của Hùng Vương liên tục giảm trong 4 năm từ 2016-2019. Việc sụt giảm doanh thu vừa có lý do chủ quan vừa có lý do khách quan. Lý do của quá trình này là sự đa dạng hóa các kênh đầu tư như Bất động sản, kênh đầu tư vào các công ty con như công ty Sao Ta hay Việt Thắng chưa thực sự hiệu quả. Bản thân doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính là thủy sản lại giảm sâu. Việc đa dạng hóa này khiến Hùng Vương phụ thuộc nhiều vào Nợ vay. Số liệu bảng 2 cho thấy Nợ phải trả chiếm tỷ trọng rất lớn trên tổng Vốn.

Vấn đề tỷ trọng Nợ vay lớn gây ra những hệ lụy. Thứ nhất Lãi vay phải trả rất nhiều khiến doanh nghiệp Lỗ từ hoạt động Tài chính. Thứ hai doanh nghiệp khó hướng tới đầu tư lâu dài và chiều sâu cho ngành nghề kinh doanh chính là thủy sản, chế biến thức ăn chăn nuôi, phụ phẩm qua chế biến. Cũng chính vì không tăng trưởng được kinh doanh chính mà qua các năm lợi nhuận của Hùng Vương liên tục sụt giảm. Điều này rất đáng lo ngại nhất là khi uy tín của Hùng Vương sụt giảm trước nhận định của các chủ nợ và nhà đầu tư. Các ngân hàng là chủ nợ chính của Hùng Vương cũng đang rất lo ngại về hoạt động kinh doanh của công ty. Trong số các chủ nợ của thủy sản Hùng Vương, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là ngân hàng có dư nợ lớn nhất gồm 1.901 tỷ đồng cho vay ngắn hạn, 73,8 tỷ đồng cho vay dài hạn đến hạn trả và 30,5 tỷ đồng cho vay dài hạn.

Vay nợ là bài toán tài chính rất bình thường của hầu hết doanh nghiệp, nhưng với Hùng Vương vay nợ để hướng đến mở rộng đa dạng hóa ngành nghề thì đã phải đối mặt với nhiều rủi ro. Năm 2019, một phần vì bối cảnh khó khăn chung, doanh thu của công ty giảm 50% so với 2018. Trong khi đó Nợ phải trả tăng và tỷ lệ nợ vẫn rất cao nên DN đối mặt với sụt giảm Vốn chủ sở hữu sâu (DN thanh lý tài sản để trả nợ). Theo dự đoán của một số chuyên gia, thủy sản Hùng Vương sẽ phải tiếp tục thanh lý các khoản đầu tư để có dòng tiền trả nợ vay ngân hàng trong năm tài chính 2020.

Cũng có một điểm rất đáng lưu ý là Tài sản ngắn hạn của Hùng Vương cũng chiếm tỷ trọng lớn trên tổng tài sản. Điều này cũng chỉ ra hướng đầu tư chưa tập trung chiều sâu cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính và ảnh hưởng đến mức độ phát triển bền vững của doanh nghiệp. Như vậy có thể khẳng định một sự thật khách quan là các quyết định quản trị của Hùng Vương liên quan đến Đầu tư, quản trị tài sản, sử dụng đòn bẩy tài chính trong những năm qua đang đưa doanh nghiệp tới chỗ khó khăn về tài chính và phát triển có tính chất ổn định. Lợi nhuận âm liên tục vài năm qua có nguy cơ đe dọa tới quyền niêm yết trên thị trường chứng khoán và mất điểm trong mắt các nhà đầu tư, ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của đơn vị.

Bảng 2. Tài sản và Nợ của công ty thủy sản Hùng Vương (tỷ đồng)

	2019	2018	2017	2016	2015
TSNH	5.752	6.677	9.868	12.955	13.189
TSĐH	2.272	1.905	4.008	3.647	2.565
TSNH/Tổng vốn	71,7%	77,8%	71%	78%	83,7%
NPT	7.108	6.440	11.378	13.336	12.538
VCSH	916	2.142	2.498	3.266	3.216
NPT/Tổng vốn	88,5%	75%	82%	78%	83,7%
Tổng vốn	8.024	8.582	13.876	16.602	15.754

Nguồn: cophieu68.vn

Khác biệt với đà đi xuống của Hùng Vương, công ty cổ phần Vinh Hoàn trong những năm gần đây, hoạt động sản xuất kinh doanh lại rất khởi sắc và liên tục phát triển. Doanh thu của đơn vị rất ổn định

cho dù bối cảnh bên ngoài có những khó khăn chung đối với ngành. Đặc biệt lợi nhuận của doanh nghiệp gia tăng từ 2017 sang 2018, 2019 với mức tăng rất ấn tượng, trên 100%. Việc này chỉ ra khả năng quản trị chi phí của đơn vị đang rất hiệu quả. Kết quả kinh doanh như vậy đang chỉ ra sự phát triển khá bền vững của doanh nghiệp.

Sở dĩ có sự phát triển ổn định như vậy là nhờ khả năng xuất khẩu rất tốt và ổn định sản phẩm chính Cá tra sang thị trường Mỹ và Trung Quốc với giá tốt. Sự tập trung vào sản phẩm chiến lược đã giúp cho Vinh Hoàn vượt qua mọi cản trở để vươn lên vị thế dẫn đầu về Cá tra như hiện nay.

Bảng 3. Doanh thu chi phí lợi nhuận của công ty CP Vinh Hoàn (tỷ đồng)

	2019	2018	2017	2016	2015
Doanh thu	7.894	9.406	8.172	7.369	6.527
Chi phí	6.715	7.964	7.568	6.804	6.207
LNST	1.179	1.442	604	565	320

Nguồn: cophieu68.vn

Doanh thu ổn định, lợi nhuận tăng cao giúp cho Vinh Hoàn gia tăng tổng tài sản mà không hề bị phụ thuộc vào Nợ vay. Mức vay nợ của công ty đang giảm dần một cách rất ấn tượng từ 52% 2015 xuống 26% năm 2019, giảm 50%. Trong khi tổng vốn tăng 51% từ 4.356 tỷ đồng lên 6.612 tỷ đồng. Như vậy bằng khả năng tài chính rất vững mạnh, công ty gia tăng tài sản được nhờ nguồn Vốn chủ sở hữu. Đây là những bước đi rất vững chắc để xây dựng nền tảng phát triển cho doanh nghiệp thành "Vua cá tra mới" của Việt Nam. Uy tín của Vinh Hoàn đang tăng lên cả ở trong nước và ở các thị trường xuất khẩu của công ty.

Bảng 4. Tài sản và Nợ của công ty cổ phần Vinh Hoàn

	2019	2018	2017	2016	2015
TSNH	4.611	4.140	3.004	2.748	2.847
TSĐH	2.001	2.158	2.038	1.702	1.509
TSNH/Tổng vốn	69,7%	65,7%	59,6%	61,7%	65,3%
NPT	1.735	2.283	2.099	2.057	2.267
VCSH	4.877	4.015	2.942	2.393	2.089
NPT/Tổng vốn	26,2%	36%	41,6%	46%	52%
Tổng vốn	6.612	6.298	5.042	4.450	4.356

Nguồn: cophieu68.vn

4. Thảo luận và khuyến nghị

Hai doanh nghiệp trên đều là những đơn vị lớn hàng đầu của trong các đơn vị thủy sản niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên số liệu tài chính và những phân tích đã chỉ ra những vấn đề của các doanh nghiệp. Hùng Vương đang giảm dần vị thế của mình với sự sụt giảm liên tục của doanh thu và lợi nhuận. Trong khi Vinh Hoàn đang từng bước rất ổn định tiến lên.

Nếu nhìn vào bài toán quản trị Nợ vay của hai đơn vị chúng ta thấy sự khác biệt rõ ràng. Hùng Vương lựa chọn đòn bẩy tài chính rất lớn, nhưng không chỉ đầu tư cho ngành nghề sản xuất kinh doanh chính mà còn sang cả mảng đầu tư tài chính. Qui mô có thể gia tăng nhanh chóng nhưng khi khó khăn thì cũng đi xuống rất nhanh. Đặc biệt rủi ro về

Xem tiếp trang 24

Triển khai nhiều dịch vụ đi kèm để hạn chế về rủi ro (yếu tố rủi ro): Taxi ngoài cung cấp các hoạt động đi lại thông thường, còn phục vụ người dân trong giai đoạn dịch bệnh diễn biến phức tạp trong việc đưa người bệnh đến các bệnh viện, trung tâm y tế, trường hợp cấp bách, đặc biệt... Do đó, nên lắp màn chắn để góp phần đảm bảo phòng dịch Covid-19 cho bác tài và hành khách đi xe. Tài xế và khách phải đeo khẩu trang, khai báo y tế, hạn chế dùng máy lạnh, khuyến khích mở cửa kính, có nước rửa tay khô và phun tẩy xe sau mỗi lần chở.

Tăng cường dịch vụ chăm sóc khách hàng (yếu tố đồng cảm): Nhân viên lái xe luôn trong trạng thái chỉnh chu và gọn gàng nhất khi phục vụ khách hàng, giữ gìn xe thật cẩn thận, xe luôn trong trạng thái thơm tho và sạch sẽ, luôn giữ gìn sạch sẽ sau mỗi lần phục vụ khách để chờ những chuyến xe tiếp theo. Vì hành khách sẽ không mong muốn họ sẽ sử dụng trên một dịch vụ nếu như xe không sạch sẽ, đẹp mắt.

6. Kết luận

Mục tiêu chính của nghiên cứu này là xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng dịch vụ Vinasun Taxi. Kết quả

nghiên cứu chỉ ra 06 yếu tố (có ý nghĩa thống kê) ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng gồm: độ tin cậy, đáp ứng, đảm bảo, đồng cảm, nhận diện rủi ro, giá cả. Qua đó, tác giả đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ Taxi, có thể cải tiến và phục vụ khách hàng tốt hơn./.

Tài liệu tham khảo

Đình Phi Hồ (2014), Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ, Nhà xuất bản Phương Đông

Cronin, J. J. & S. A. Taylor (1992), Measuring Service Quality: A Reexamination and Extension, *Journal of Marketing*, 56(July): 55-68.

Rizan, M. (2010), Analysis of service quality and customer satisfaction and its influence on customer loyalty, Passengers survey of domestic full-service Airlines Company "Garuda Indonesia" in Indonesia.

Nợ và sự phát triển bền vững của...

Tiếp theo trang 41

Nợ và Lãi đã đẩy Hùng Vương đến chỗ không có lợi nhuận trong nhiều năm. Nguy cơ phải hủy niêm yết đang cận kề.

Ngược lại Vĩnh Hoàn kiên trì với sản phẩm kinh doanh chủ đạo và chọn hướng đầu tư theo chiều sâu thì đang phát triển rất vững chắc. Dù bối cảnh bên ngoài khó khăn, doanh thu cũng vẫn rất ổn định. Cộng với bài toán tài chính hiệu quả qui mô của công ty đang tăng dần dựa trên chính thực lực của mình, ít phụ thuộc vào vốn đi vay. Đây là một tiền đề cho sự phát triển bền vững hơn của doanh nghiệp trong những năm sắp tới khi có được đầu tư chiều sâu về kỹ thuật công nghệ nuôi trồng chế biến và có được cả niềm tin của khách hàng.

Trong quá trình phát triển của mình, mỗi doanh nghiệp thủy sản có thể có được những bài học rất có giá trị từ các doanh nghiệp điển hình như đã phân tích. Khoảng những năm 2015 Hùng Vương thực sự là một đơn vị rất lớn trong ngành với những hiệu quả kinh doanh nhìn thấy rõ. Nhưng chỉ sau 5 năm qui mô thu lại gần 50% với kết quả tài chính không mấy khả quan thậm chí là có phần bi đát. Việc sử

dụng nợ quá tay, việc đầu tư tài chính chưa hiệu quả là những nguyên nhân chính của việc này. Ngược lại, Vĩnh Hoàn tuy qui mô không được lớn như Hùng Vương nhưng phát triển lại rất ổn định và thành công. Sự tập trung đầu tư và quản trị nợ cẩn trọng đã góp phần tạo nên sự bền vững đó./.

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Hữu sở(2009), Phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam, luận án tiến sỹ.

Website Hiệp hội thủy sản Việt Nam Vasep, Tổng cục thủy sản Việt Nam.

Chính Phủ (2017), Quyết định số: 1371/QĐ-BNN-TCTS ngày 12 tháng 4 năm 2017 Phê duyệt "Đề án Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành thủy sản trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế" (17-04-2017).

Vũ Văn Văn, Vũ Văn Ninh, Tài chính doanh nghiệp, Nhà xuất bản Tài chính 2013.